TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 145/2017/QĐST-HNGĐ	*TP.Ninh Bình, ngày 11 tháng 09 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 258/2017/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 08 năm 2017, giữa:

1. Chị Nguyễn Thị Th.

Địa chỉ: Số nhà S, đường P, phố Ch, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

2. Anh Trần Hải N.

Địa chỉ: Số nhà S, đường P, phố Ch, phường Th, thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 09 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 09 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Th, anh Trần Hải N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Việc nuôi con: Chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Gia A, sinh ngày 03 tháng 04 năm 2012. Anh Trần Hải N phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Th theo định kỳ hàng tháng, số tiền cấp dưỡng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng); thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con chung của anh chị thành niên tự lập được cuộc sống. Anh Trần Hải N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); anh Trần Hải N chịu án phí dân sự sơ thẩm (Về cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ). Tổng số tiền án phí chị Th, anh N phải chịu là 300.000đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ

thẩm (Về ly hôn) chị Th đã nộp 300.000đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2016/0000624, ngày 18 tháng 08 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Th, anh Trần Hải N đã nộp đủ án phí.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian trậm trả, theo mức lãi xuất 10%/năm quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*